TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 12 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Thạch T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị N và anh Thạch T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị N và anh Thạch T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Thạch Thị N và anh Thạch T thống nhất giao người con chung Thạch Gia P sinh ngày 17/7/2021 cho chị Thạch Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị N đã được giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Chị Thạch Thị N đủ điều kiện, kinh tế để nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Thạch T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Thạch Thị N và anh Thạch T thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Thạch Thị N và anh Thạch T thống nhất khai không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị N tự nguyện chịu số tiền là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0008626 ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Chị Thạch Thị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thành Tú